

BỘ TÀI CHÍNH

Số **7897/BTC-CST**
V/v hoàn thuế BVMT đối với
túi ni lông

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **18** tháng 6 năm 2013

Kính gửi:

- Công ty TNHH Panasonic System Networks Việt Nam;
(Đ/c: Lô J1/2 KCN Thăng Long, Đông Anh, TP. Hà Nội)
- Công ty TNHH Youngone Nam Định.
(Đ/c: KCN Hòa Xá, TP. Nam Định, Tỉnh Nam Định)

Trả lời công văn số CV-PUS/20130528-86M ngày 28/5/2013 của Công ty TNHH Panasonic System Networks Việt Nam và công văn số 09/YNL/2013 ngày 03/6/2013 của Công ty TNHH Youngone Nam Định kiến nghị về hoàn thuế bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là BVMT) đối với túi ni lông, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Khoản 1 Điều 2 Luật thuế BVMT về giải thích từ ngữ như sau:

“1. Thuế bảo vệ môi trường là loại thuế gián thu, thu vào sản phẩm, hàng hóa gây tác động xấu đến môi trường”.

- Khoản 4 Điều 3 Luật thuế BVMT quy định về đối tượng chịu thuế như sau:

“4. Túi ni lông thuộc diện chịu thuế”.

- Khoản 1 Điều 5 Luật thuế BVMT quy định về người nộp thuế như sau:

“1. Người nộp thuế bảo vệ môi trường là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế quy định tại Điều 3 của Luật này”.

- Điều 1 Thông tư số 30/2013/TT-BTC ngày 18/3/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoàn lại tiền thuế BVMT đối với túi ni lông làm bao bì đóng gói sẵn hàng hóa theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ quy định về phạm vi điều chỉnh như sau:

“Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu (gọi tắt là người sản xuất hoặc người nhập khẩu) được hoàn lại tiền thuế bảo vệ môi trường đã nộp và tiền phạt chậm nộp nếu có (gọi tắt là hoàn lại tiền thuế), không truy nộp thuế nếu đã kê khai nhưng chưa nộp và tiền phạt chậm nộp nếu có (gọi tắt là không truy nộp thuế) từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến hết ngày 14 tháng 11 năm 2012 đối với túi ni lông làm bao bì đóng gói sẵn hàng hóa (sau đây gọi là bao bì để đóng gói sản phẩm), bao gồm:

1. Người nhập khẩu bao bì để đóng gói sản phẩm do người nhập khẩu đó sản xuất, gia công ra hoặc mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói.

2. Người sản xuất hoặc người nhập khẩu bao bì bán trực tiếp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác (gọi tắt là người mua bao bì) để đóng gói sản phẩm do người mua bao bì sản xuất, gia công ra hoặc mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói”.

- Điều 2 Thông tư số 30/2013/TT-BTC ngày 18/3/2013 của Bộ Tài chính quy định về hồ sơ hoàn lại tiền thuế BVMT như sau:

“1. Hồ sơ hoàn lại tiền thuế bảo vệ môi trường đối với trường hợp người sản xuất hoặc người nhập khẩu bao bì để đóng gói sản phẩm thuộc đối tượng được hoàn lại tiền thuế theo quy định tại Điều 1 Thông tư này (đã kê khai và nộp một phần hoặc toàn bộ tiền thuế, tiền phạt chậm nộp):

a) Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính.

b) Tờ khai bổ sung hồ sơ khai thuế, tiền phạt chậm nộp theo mẫu số 01/KHBS ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Chứng từ nộp thuế bảo vệ môi trường, tiền phạt chậm nộp.

d) Trường hợp người nhập khẩu bao bì để đóng gói sản phẩm do người nhập khẩu đó sản xuất, gia công ra hoặc mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói, ngoài giấy tờ quy định tại điểm a, b, c nêu trên, phải có thêm:

- Hồ sơ hải quan theo quy định.

- Bản chính văn bản cam kết về việc nhập khẩu bao bì để đóng gói sản phẩm có chữ ký của đại diện theo pháp luật của người nhập khẩu bao bì và đóng dấu (nếu người nhập khẩu bao bì là pháp nhân), trong văn bản cam kết nêu rõ số lượng bao bì nhập khẩu, số lượng sản phẩm sản xuất, gia công ra hoặc mua về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói, số lượng sản phẩm cần đóng gói và số lượng bao bì sử dụng để đóng gói sản phẩm.

- Bản chụp Hợp đồng mua bán sản phẩm hoặc Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán sản phẩm hoặc Đơn hàng trong trường hợp không có Hợp đồng (trường hợp mua sản phẩm về để đóng gói) hoặc Bản chụp Hợp đồng đóng gói sản phẩm (trường hợp làm dịch vụ đóng gói) được ký trực tiếp giữa người nhập khẩu bao bì và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bán sản phẩm hoặc có sản phẩm cần đóng gói.

Bao bì mà người nhập khẩu đã có văn bản cam kết về việc nhập khẩu bao bì để đóng gói sản phẩm nêu trên, nhưng không sử dụng để đóng gói sản phẩm mà đã sử dụng để trao đổi, tiêu dùng nội bộ, tặng cho thì người nhập khẩu bao bì phải kê khai, nộp thuế bảo vệ môi trường và bị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

e) ...”.

Căn cứ các quy định nêu trên:

- Trường hợp Công ty nhập khẩu túi ni lông từ ngày 01/01/2012 đến hết ngày 14/11/2012 để đóng gói sản phẩm do Công ty sản xuất, gia công ra hoặc mua sản phẩm về đóng gói hoặc làm dịch vụ đóng gói thì thuộc đối tượng được

hoàn lại tiền thuế BVMT đối với toàn bộ số lượng túi ni lông nhập khẩu từ ngày 01/01/2012 đến hết ngày 14/11/2012 (trừ số lượng túi ni lông nằm trong tỷ lệ hao hụt đã đăng ký định mức với cơ quan hải quan như bị rách, thủng, nhàu nát trong quá trình sản xuất) để đóng gói sản phẩm (không phân biệt sản phẩm đã xuất khẩu hay chưa).

Hồ sơ hoàn lại tiền thuế BVMT phải đầy đủ các giấy tờ theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 30/2013/TT-BTC ngày 18/3/2013 của Bộ Tài chính.

Bao bì (túi ni lông) mà Công ty đã có văn bản cam kết về việc nhập khẩu bao bì để đóng gói sản phẩm, nhưng không sử dụng để đóng gói sản phẩm mà đã sử dụng để trao đổi, tiêu dùng nội bộ, tặng cho thì Công ty phải kê khai, nộp thuế BVMT và bị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Đối với số lượng túi ni lông nằm trong tỷ lệ hao hụt đã đăng ký định mức với cơ quan hải quan như bị rách, thủng, nhàu nát trong quá trình sản xuất thì không thuộc đối tượng được hoàn lại tiền thuế BVMT theo quy định tại Thông tư số 30/2013/TT-BTC ngày 18/3/2013 của Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính trả lời để Công ty TNHH Panasonic System Networks Việt Nam và Công ty TNHH Youngone Nam Định được biết./.

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Tổng cục Thuế;
- Tổng cục Hải quan;
- Lưu: VT, Vụ CST *(10)*.

TH. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ



[Signature]
Ngô Hữu Lợi

09511973